

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIÊN LƯƠNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 35/2019/QĐST-HNGĐ

Kiên Lương, ngày 26 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1979.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1979.

Cùng địa chỉ: Tổ 09, ấp C, xã K, huyện K, tỉnh Kiên Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 02 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự giữa: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Đ.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Bà Trần Thị T và ông Nguyễn Văn Đ thoả thuận: Ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung tên Nguyễn Zu M, sinh ngày 26/8/2015, mỗi tháng 1.000.000đ cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi.

Hình thức cấp dưỡng: Cấp dưỡng hàng tháng.

Thời điểm cấp dưỡng: Tính từ ngày án có hiệu lực pháp luật (26/02/2019).

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng. Ông Đ phải nộp. Bà Trần Thị T được miễn án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm vì là người yêu cầu cấp dưỡng theo quy định tại điểm b khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Toà án

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Kiên Lương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Mai